TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Minh Sinh.

Ông Nguyễn Văn Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam;

- *Bị đơn:* Ông Lâm Minh C (Lam Minh C), sinh năm 1966;

Địa chỉ: N N1 Street, K, MO, Hoa Kỳ;

(Bà P và ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Vào khoảng tháng 10/2015, được giới thiệu của người thân nên bà và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) có quen biết, tìm hiểu nhau. Sau khoảng 05 tháng tìm hiểu, ông Lâm Minh C (Lam Minh C) có về Việt Nam để thăm bà. Đến tháng 3/2016, bà và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) quyết định tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 31/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng không cùng chung sống với nhau, bà sống ở Việt Nam còn ông Lâm Minh C (Lam

Minh C) sinh sống tại Hoa Kỳ. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 11/2017, tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc, vợ chồng vẫn giữ liên lạc thường xuyên với nhau, ông Lâm Minh C (Lam Minh C) có sắp xếp thời gian về thăm bà 01 lần và tháng 11/2017. Đến khoảng giữa năm 2018 cho đến nay, vợ chồng bà sống xa cách nhau nên không thể quan tâm, chăm sóc nhau thường xuyên, do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã và không còn giữ liên lạc thường xuyên như trước. Bà và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) đã không còn liên lạc với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Minh C (Lam Minh C).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lâm Minh C (Lam Minh C) trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hồng P quen biết, tìm hiểu nhau được khoảng 05 tháng thì đến tháng 3/2016 ông về Việt Nam. Ông và bà Nguyễn Thị Hồng P quyết định tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 31/3/2016. Sau khi kết hôn, ông và bà Nguyễn Thị Hồng P sống hạnh phúc được khoảng 02 năm. Đến giữa năm 2018, do cá tính của vợ chồng không hợp, có sự khác biệt về quan điểm sống, nơi cư trú nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn, chấm dứt quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Hồng P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đang cư trú tại Hoa Kỳ, khoảng cách địa lý xa và bận công việc riêng, không thể về Việt Nam nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là người có quốc tịch Việt Nam, hiện đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P và bị đơn ông Lâm Minh C (Lam Minh C) đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) tự nguyện kết hôn vào năm 2016, được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 31/3/2016. Hôn nhân của bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà P yêu cầu ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) đều trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng không cùng chung sống với nhau, bà Nguyễn Thị Hồng P sinh sống ở Việt Nam còn ông Lâm Minh C (Lam Minh C) sống tại Hoa Kỳ nên vợ chồng phải sống xa cách nhau, không thể quan tâm, chăm sóc nhau. Thỉnh thoảng ông Lâm Minh C (Lam Minh C) có về Việt Nam thăm bà Nguyễn Thị Hồng P. Đến giữa năm 2018, do bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã không còn giữ liên lạc với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P với ông Lâm Minh C (Lam Minh C).

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) đều trình bày không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lâm Minh C (Lam Minh C) đều trình bày không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 238, Điều 273, Điều 277, Điều 278, Điều 469, Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng P đối với ông Lâm Minh C (Lam Minh C).

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Lâm Minh C (Lam Minh C).

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp tại biên lai số 005464 ngày 31/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu.

Bà Nguyễn Thị Hồng P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, ông Lâm Minh C (Lam Minh C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Long Châu